

ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

TS. NGUYỄN VĂN NINH*

Ngày nhận bài: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: Changing the examination and assessment towards approaching student's capacity in teaching history at high school is necessary to meet the requirements of education reform. This article shares some experiences of author carried out at Nguyen Tat Thanh school to enhance history learning results of students at school.

Keywords: The examination and assessment; the history results of high school students.

Trong dạy học *Lịch sử* (LS) ở trường phổ thông nói chung, tại Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành nói riêng, có nhiều hình thức, biện pháp để đổi mới kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) kết quả người học. Trong đó, đa dạng hóa các công cụ KT, ĐG; kết hợp chặt chẽ giữa KT, ĐG quá trình và tổng kết; các câu hỏi bài tập mang tính mở, liên hệ, vận dụng vào thực tiễn... là những giải pháp được chú trọng và đã thực hiện tại Trường.

Bài viết này chia sẻ một số kinh nghiệm thực tiễn về vấn đề đổi mới KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực người học trong dạy học LS ở Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành trong những năm qua.

1. Yêu cầu đổi mới KT, ĐG kết quả học tập LS của học sinh (HS)

Trong mỗi bài học đều yêu cầu đầy đủ về *kiến thức, kĩ năng, thái độ*; nhưng trong quá trình dạy học, giáo viên (GV) thường mới chỉ chú trọng mục tiêu về *kiến thức* (phục vụ thi, kiểm tra), không chú ý đến KT, ĐG *năng lực* của HS hay kiểm tra xem các em đã đạt được *kĩ năng* gì trong quá trình học tập, cũng như ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn. HS cũng ít có cơ hội được bày tỏ chính kiến, quan điểm, tình cảm cũng như thái độ của mình trước những vấn đề nảy sinh trong học tập, thực tiễn. Cách KT, ĐG này kéo dài sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến cách dạy, cách học và chất lượng giáo dục. Vì vậy, đổi mới KT, ĐG chú trọng đến năng lực của HS sẽ là bước đột phá để khắc phục những hạn chế này; đồng thời sẽ giúp cho việc dạy học gắn với cuộc sống thực tiễn hơn.

Một trong những yêu cầu đổi mới KT, ĐG đang được quan tâm đó là: thay đổi dần cách thức kiểm tra

theo hướng “đóng” (chỉ quan tâm đến kiến thức trong sách giáo khoa, đòi hỏi HS nắm vững kiến thức sách vở) như trước đây sang KT, ĐG theo hướng “mở” (chú ý nhiều hơn đến KT, ĐG năng lực của HS). Theo hướng này, ngoài những định hướng chung, mỗi bộ môn cũng sẽ có những nét đặc thù riêng, vì mỗi môn học có các mục tiêu khác nhau, ngoài kiến thức chuyên môn sẽ hình thành cho HS những kĩ năng, năng lực riêng theo ưu thế của bộ môn.

Theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá (ĐG) kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng “tái hiện kiến thức” đã học làm trung tâm. ĐG kết quả học tập theo năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau; đối với các môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học, có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của HS; hay nói cách khác, *ĐG theo năng lực là ĐG kiến thức, kĩ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa*.

Để chứng minh HS có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho HS được giải quyết vấn đề trong tình huống thực tiễn. Khi đó, HS vừa phải vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học ở nhà trường, vừa dùng kinh nghiệm bản thân đã được trải nghiệm bên ngoài nhà trường (gia đình, cộng đồng và xã hội). Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, có thể đồng thời ĐG được cả kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học. Một số dấu

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

hiệu khác biệt cơ bản giữa *ĐG năng lực người học* và *ĐG kiến thức, kĩ năng của người học* như sau (xem *bảng 1*):

Bảng 1. Một số tiêu chí so sánh giữa ĐG năng lực và ĐG kiến thức, kĩ năng người học

Tiêu chí so sánh	ĐG năng lực	ĐG kiến thức, kĩ năng
1. Mục đích chủ yếu nhất	- ĐG khả năng HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính họ.	- Xác định việc đạt kiến thức, kĩ năng theo mục tiêu của chương trình giáo dục. - ĐG, xếp hạng giữa những người học với nhau.
2. Ngữ cảnh ĐG	Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của HS.	Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kĩ năng, thái độ) được học trong nhà trường.
3. Nội dung ĐG	- Những kiến thức, kĩ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân HS trong cuộc sống xã hội (tập trung vào năng lực thực hiện). - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học.	- Những kiến thức, kĩ năng, thái độ ở một môn học. - Quy chuẩn theo việc người học có đạt được hay không một nội dung đã được học.
4. Công cụ ĐG	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống "thức".
5. Thời điểm ĐG	ĐG mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến ĐG trong khi học.	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy.
6. Kết quả ĐG	- Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành. - Thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn.	- Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành. - Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, kĩ năng thì càng được coi là có năng lực cao hơn.

Thực chất, *ĐG năng lực* là ĐG theo Chuẩn và theo sản phẩm đầu ra. Các năng lực cụ thể, thiết yếu này được thực hiện từ sự vận dụng, kết hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ, động cơ... đặc biệt là sự *vận dụng các tri thức đã học vào thực tiễn*. ĐG năng lực là quá trình tìm kiếm minh chứng về việc HS đã thực hiện các sản phẩm đầu ra tới mức độ nào, thông qua những hành động cụ thể của HS trong một số nhiệm vụ học tập tiêu biểu. Dựa trên chuẩn và tiêu chí, ĐG năng lực cho thấy: tiến bộ của HS dựa trên việc thực hiện đạt được hay không đạt các sản phẩm đầu ra trong các giai đoạn khác nhau. Dưới đây là một số điểm khác biệt giữa ĐG tiếp cận nội dung và ĐG tiếp cận năng lực (xem *bảng 2*):

Cần nhận thức khách quan rằng, trong những năm qua, việc kiểm tra theo cách tiếp cận nội dung (chủ yếu kiểm tra kiến thức, kĩ năng) thực chất đã bước đầu KT, ĐG năng lực học tập của HS; bởi năng lực là tổng hợp của *kiến thức, kĩ năng, thái độ* cùng những

Bảng 2. Một số điểm khác biệt giữa ĐG tiếp cận nội dung và ĐG tiếp cận năng lực

STT	ĐG theo hướng tiếp cận nội dung	ĐG theo hướng tiếp cận năng lực
1	Các bài thi trên giấy được thực hiện vào cuối một chủ đề, một chương, một học kì	Nhiều bài kiểm tra đa dạng (giấy, thực hành, sản phẩm dự án, cá nhân, nhóm...) trong suốt quá trình học tập
2	Nhấn mạnh sự cạnh tranh.	Nhấn mạnh sự hợp tác.
3	Quan tâm đến mục tiêu cuối cùng của việc dạy học.	Quan tâm đến phương pháp học tập, phương pháp rèn luyện của HS.
4	Chú trọng vào điểm số	Chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để nhận xét
5	Tập trung vào kiến thức hàn lâm	Tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo
6	ĐG do các cấp quản lí và do GV còn tự ĐG của HS không hoặc ít được công nhận	GV và HS chủ động trong ĐG, khuyến khích tự ĐG và ĐG chéo của HS
7	ĐG đạo đức HS chú trọng đến việc chấp hành nội quy nhà trường, tham gia phong trào thi đua...	ĐG đạo đức của HS toàn diện, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích HS thể hiện cá tính và năng lực bản thân
8	ĐG chú trọng đến kiến thức	ĐG kĩ năng và năng lực
9	ĐG dựa theo chuẩn tuyệt đối, cứng nhắc	ĐG dựa theo chuẩn tương đối, mềm dẻo

phẩm chất, năng lực khác. Nếu quan niệm *năng lực* là một "đải", thì *kiến thức* là giai đoạn đầu của "dải năng lực", *kĩ năng* là "đải" tiếp theo; do đó, trong học tập và KT, ĐG LS việc HS ghi nhớ *kiến thức*, trình bày một cuộc kháng chiến, một chiến dịch, hay khai thác tranh ảnh, lược đồ LS, lập được bảng niên biểu, bảng thống kê, phân tích so sánh, nhận xét, ĐG một sự kiện, hiện tượng, nhận định, nhân vật LS cũng chính là đã tiến hành KT, ĐG những năng lực của HS.

Để tiến hành KT, ĐG theo năng lực người học, việc xây dựng công cụ ĐG kết quả học tập LS của HS ở trường phổ thông có vai trò hết sức quan trọng. Có nhiều loại công cụ ĐG khác nhau, chẳng hạn: các câu hỏi, bài tập, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, bài tập thực hành (vẽ sơ đồ, vẽ lược đồ, lập bảng biểu...) và bảng các tiêu chí (rubric). Tuy nhiên, hệ thống câu hỏi, bài tập xây dựng để KT, ĐG theo năng lực phải sử dụng đa dạng các công cụ như: kênh hình (tranh ảnh, lược đồ), tư liệu (đặc biệt là tư liệu gốc), bảng biểu... Các câu hỏi nhận xét, đánh giá, liên hệ cần được khai thác tối đa để HS có điều kiện trình bày quan điểm của mình.

Ví dụ, trong Bài "*Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Thực dân Pháp (1946-1950)*" có câu hỏi về Chiến dịch Việt Bắc như sau: "*Chiến*

dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947 đã diễn ra như thế nào? Nêu kết quả và ý nghĩa của chiến dịch” [1; tr 135]. Câu hỏi này chủ yếu kiểm tra kiến thức HS chứ chưa chú trọng đến kiểm tra năng lực. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của việc đổi mới nội dung, phương pháp, đặc biệt là đổi mới KT, ĐG kết quả học tập của HS dựa theo năng lực thì cần xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập mới theo hướng đề mở nhằm yêu cầu HS huy động tới các thành tố năng lực khác để giải quyết. Vì vậy, cũng nội dung trên, GV có thể đặt câu hỏi như sau:

Các em đọc đoạn tư liệu sau và trả lời các câu hỏi dưới đây:

“*Địch hội quân ở Bắc Kạn tạo thành cái ô bọc lấy Việt Bắc, rồi cụp ô xuống, dưới đánh lên, trên đánh xuống, phá cho được cơ quan đầu não của kháng chiến... Chúng mạnh ở hai gọng kìm, gọng kìm mà gãy, thì cái ô cụp xuống sẽ thành ô rách và cuộc tiến công thất bại*” [2; tr 179].

- Đoạn tư liệu trên đề cập tới nội dung LS nào? Em hãy phân tích âm mưu của Pháp và chủ trương kế hoạch của ta?

- Qua những thông tin từ đoạn tư liệu và những hiểu biết của mình, em hãy viết một bài bàn về kế hoạch tác chiến của ta?

Với việc đa dạng các công cụ như trên, GV đã từng bước tiếp cận KT, ĐG được năng lực HS, qua đó giúp các em không chỉ trình bày kiến thức của mình mà còn có điều kiện thể hiện thái độ, kĩ năng khi tìm cách trả lời.

2. Một số giải pháp đổi mới KT, ĐG trong dạy học LS ở Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

2.1. KT, ĐG quá trình là loại ĐG được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình dạy học. Hình thức này bao gồm: kiểm tra miệng; kiểm tra viết dưới 1 tiết; kiểm tra thực hành dưới 1 tiết, quan sát hoạt động học tập của HS qua các bài học kiến thức mới, bài thực hành, bài ôn tập, sơ kết, tổng kết, tự học ở nhà... Mục đích chính của KT, ĐG quá trình nhằm sử dụng KT, ĐG như một phương pháp dạy học tích cực. Qua đó, GV biết rõ hơn về những gì HS đang học và học như thế nào; đồng thời là cơ sở để điều chỉnh việc dạy học của mình.

- **Hình thức ĐG:** việc KT, ĐG thường xuyên được GV thực hiện qua hình thức kiểm tra vấn đáp nhanh trên lớp hoặc có thể vận dụng các kĩ thuật khác như:
+ **Quan sát:** quan sát thái độ, hành vi, mức độ hoàn thành việc được giao; + **Kết hợp quan sát các hoạt**

động học tập trong tiết học: trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề; + **Các câu hỏi kiểm tra nhanh** vào đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ: trả lời nhanh các câu hỏi, phiếu trắc nghiệm, điền nhanh thông tin vào phiếu thăm dò...

- **Đối tượng ĐG:** trong ĐG quá trình nên kết hợp sử dụng nhiều đối tượng tham gia ĐG: cá nhân - nhóm; GV - HS; tự ĐG của HS.

- **Kết quả ĐG:** kết hợp giữa nhận xét bằng lời của GV và HS với cho điểm.

Dưới đây là một số ví dụ mà chúng tôi đã thiết kế và sử dụng thường xuyên trong quá trình dạy học tại trường:

+ Chương trình LS 10



Ví dụ 1: Kiểm tra 15 phút, Môn LS

Tư liệu 1: Tranh biếm họa về sự thu tóm quyền lực (1651), tranh của Abraham Bosse, trưng bày tại Thư viện quốc gia Pháp.

Tư liệu 2: “Quyền lực tối cao của nhà vua”: “*Tôi là người duy nhất nắm quyền lực tối cao, đặc biệt tôi là người đứng đầu hội đồng, luật pháp và của lễ phải... Tôi chính là người duy nhất có quyền sở hữu hợp pháp mà không phụ thuộc vào ai và không chia sẻ cùng ai. Thần dân của tôi chỉ thuộc về tôi. Mọi quyền lợi và phúc lợi của quốc gia là cần thiết duy nhất đối với tôi và chỉ nằm trên bàn tay của tôi*” [3; tr 203].

Từ hai tư liệu trên, các em hãy cho biết: - **Những vật nào là biểu tượng của Hoàng gia Pháp và ý nghĩa của những biểu tượng ấy?**; - **Vua Pháp có những quyền lực nào? Quyền lực đó được thể hiện ra sao? Suy nghĩ của em về những quyền lực đó của nhà vua.**

+ Chương trình LS 11

KIỂM TRA 15 PHÚT

Đề bài: Quan sát 2 hình ảnh sau và trả lời các câu hỏi dưới

đây:

CÁI BÀNH NGỌT CỦA

NỮ HOÀNG ANH PHONG



TRUNG QUỐC BỊ XAU XE



PHỤ VƯƠNG AN ĐỘ

- Hai hình ảnh trên phản ánh thực tế nào của lịch sử thế giới cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?
- Hai hình ảnh này phản ánh những điểm giống và khác nhau như thế nào trong lịch sử Trung Quốc và Ấn Độ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

+ Chương trình LS 12

Ví dụ : KIỂM TRA 15 PHÚT

Họ và tên:

Lớp..... Trường.....

Đọc đoạn tư liệu sau để trả lời các câu hỏi dưới đây:

“Con đường của cách mạng miền Nam Việt Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công, chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”[4; tr 232].

Câu 1: Đoạn văn trên được trích trong văn kiện nào?

Câu 2: Văn kiện trên được ra đời trong hoàn cảnh lịch sử nào? Hãy phân tích ý nghĩa của nội dung văn kiện.

2.2. KT, ĐG định kì, tổng kết. ĐG định kì được tiến hành bằng bài kiểm tra viết (đề kiểm tra): 1 tiết giữa kì, cuối kì, cuối năm (45 phút) theo quy định của Bộ GD-ĐT. Kiểm tra viết là hình thức kiểm tra trình độ HS trong lớp cùng một lúc thông qua bài viết của HS. Các hình thức kiểm tra viết ở trường phổ thông thường được thực hiện định kì theo quy định trong chương trình môn học sau khi học xong một phần, một chương hay một khóa trình LS; có thể giới hạn trong khoảng thời 45 phút. Kết quả kiểm tra viết có khả năng phản ánh rất khách quan trình độ của HS về mọi mặt: nội dung kiến thức, phương pháp diễn đạt, trình độ tư duy... Qua đó, GV không chỉ biết được tình hình học tập chung của cả lớp, mà còn ĐG được mức độ hiệu quả của phương pháp sư phạm của mình để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Kiểm tra 45 phút thường được tiến hành sau khi học xong một phần, cuối học kì hay cả năm học, nhằm tìm hiểu, ĐG kiến thức chung đã học, làm cơ sở

cho việc học tiếp phần sau và kết quả kiểm tra là cơ sở ĐG kết quả học tập của HS. Câu hỏi kiểm tra phải đảm bảo ba yêu cầu: Phải *biết* LS (sự kiện đã diễn ra như thế nào?); - Phải *hiểu* LS (vì sao sự kiện lại diễn ra như vậy? Tác động của nó?...); - Phải *biết vận dụng* kiến thức đã học (giải thích những điểm đã biết, liên hệ thực tế...).

Dưới đây là một số đề kiểm tra cụ thể chúng tôi đã thiết kế và sử dụng trong quá trình dạy học LS ở Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành:

- Chương trình LS lớp 11

ĐỀ THI HẾT HỌC KÌ I - LỚP 11 NĂM HỌC 2015-2016
MÔN LỊCH SỬ

Câu 1 (6 điểm) : Trình bày suy nghĩ của em về hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Em có giải pháp gì để khắc phục những cuộc xung đột, tranh chấp lãnh thổ trong bối cảnh thế giới hiện nay?

Câu 1 (4 điểm) : Tại sao nói cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

- Chương trình LS lớp 12

KIỂM TRA 45 PHÚT

Họ và tên:

Lớp..... Trường.....

Câu 1 (5 điểm): Đọc văn bản sau để trả lời các câu hỏi dưới đây:

Đồng chí Lê Duẩn viết: *“Nếu trận Ấp Bắc đầu năm 1963 đã chỉ ra khả năng đánh bại việc Mĩ dùng chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” yểm trợ cho những lực lượng lớn quân nguy càn quét ở đồng bằng, nếu trận Bình Giã cuối năm 1964 đã đánh dấu bước trưởng thành của quân chủ lực nguy, thì trận Vạn Tường đã chứng tỏ một cách hùng hồn khả năng đánh bại được quân Mĩ trong điều kiện chúng có ưu thế tuyệt đối về binh khí, hỏa lực”*[5; tr 131].

- Trình bày ngắn gọn diễn biến những thắng lợi quân sự được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên.

- Qua những thắng lợi đó, hãy phân tích bước tiến của cuộc chiến tranh.

Câu 2 (5 điểm): Sau chiến thắng Phước Long, phản ứng của Mĩ rất yếu ớt, như lời Tổng thống Ford tuyên bố ngày 22/1/1975: *“Không có hành động nào khác ngoài việc bổ sung viện trợ cho Sài Gòn, sẽ không can thiệp vào miền Nam mà không thông qua thủ tục hiến pháp và luật pháp”*[7; tr 180]. Qua nhận định trên và những hiểu biết của bản thân, em hãy phân tích chiến thắng Phước Long (6/1/1975) đã tạo thời cơ mới cho cách mạng miền Nam Việt Nam.

(Xem tiếp trang 75)

Khi dạy các dạng bài ôn tập, sơ kết và tổng kết LS, chúng ta có thể sử dụng SĐTĐ theo 3 cách: 1) GV yêu cầu HS về nhà tự lập SĐTĐ ôn tập trên giấy A3 theo chương/phần/giai đoạn, sau đó thu lại, phân loại, nhận xét, đánh giá và giới thiệu một số SĐTĐ được HS chuẩn bị tốt để cả lớp tham khảo; 2) GV lập SĐTĐ mở, trong giờ sơ kết, ôn tập, GV chỉ vẽ từ khóa và một số nhánh chính, rồi yêu cầu HS tự vẽ các nhánh phụ để bổ sung thông tin, HS nào cũng phải tham gia, kết quả sẽ có một SĐTĐ ôn tập tương đối hoàn chỉnh và hợp lí, bao quát toàn chương/phần/giai đoạn LS. Cách làm này sẽ lôi cuốn được sự tham gia của nhiều HS, các em được tư duy, trao đổi, tranh luận nhiều hơn, giờ ôn tập, tổng kết trở nên sinh động, không tẻ nhạt; 3) GV chia nhóm HS vẽ SĐTĐ, sau đó chỉ định cho từng nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, cho điểm về các mặt như: Nội dung cơ bản cần ôn tập, sự hợp lí, khoa học của SĐTĐ..., sau đó, GV tổng kết những nội dung ôn tập trên SĐTĐ (xem hình 5).

Sử dụng SĐTĐ là một biện pháp quan trọng để cải tiến và đổi mới phương pháp DHLS, để rèn luyện và phát triển tư duy HS. Tuy nhiên, SĐTĐ chỉ là một dạng phương tiện DH bên cạnh nhiều phương tiện khác, do đó, trong quá trình DH, GV cần căn cứ vào nội dung cụ thể của từng phần, từng bài để sử dụng SĐTĐ sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Microsoft Việt Nam (2011). *Tài liệu tập huấn Mô hình Trường học sáng tạo*.
- [2] Microsoft Việt Nam (2011). *Tài liệu nghiên cứu Mind Manager*.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2002). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1- 2). NXB Đại học Sư phạm.
- [4] The training of trainers program (Block one course materials) (2002). *The Viet Nam - Australia training project the VAT project*.
- [5] Nguyễn Mạnh Hưởng (2011). *Hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả các đoạn phim tài liệu trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 258.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá...

(Tiếp theo trang 66)

Đổi mới phương pháp dạy học cần gắn liền với đổi mới KT, ĐG thành tích học tập của HS. ĐG kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lí thông tin; giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục; tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp HS học tập ngày càng tiến bộ. Qua thực tiễn dạy học LS ở Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành nhằm phát triển năng lực HS, chúng tôi đã thu nhận được những kết quả bước đầu, như: HS hứng thú hơn với môn học, chất lượng bộ môn từng bước được nâng cao. Hi vọng đây sẽ là cơ sở tham khảo cho các thầy cô giáo dạy LS ở các trường THPT cả nước nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Võ Nguyên Giáp (2001). *Chiến đấu trong vòng vây*. NXB Quân đội nhân dân.
- [3] Sous la Direction de Hugo Billard (2010). *Histoire 2 classe*. Edition Magnard.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng Toàn tập* (tập 34). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Lê Duẩn (2005). *Thư vào Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Trần Thục Nga (chủ biên) (1987). *Lịch sử Việt Nam (1945-1975)*. NXB Giáo dục.
- [7] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục.
- [8] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 11*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tổ chức hoạt động...

(Tiếp theo trang 78)

hơn nữa công tác thanh kiểm tra; hỗ trợ, giúp đỡ GV và nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục; tăng cường tính chủ động của các trường và sự chỉ đạo quyết liệt của các cơ quan quản lí giáo dục; tập trung vào phát triển năng lực đội ngũ GV; triển khai kĩ năng phát triển công nghệ thông tin trong đào tạo ở các trường sư phạm trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). Kỉ yếu hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông và mô hình trường phổ thông gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương”.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi (2002). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 2). NXB Đại học Sư phạm.